



BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 78

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2010, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần
Ban Chấp Hành
2007-2010

Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm
Ông Lê Văn Trường

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngàn

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân : 281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Thư từ và ngân phiếu

xin ghi:

Hội Ái Hữu Biên Hoà

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Đầu năm Canh Dần, Bảng Tin HẰNG THÁNG trở lại sinh hoạt cùng Quý Vị. Kỳ này, sau gần một tháng nghỉ ngơi, chúng tôi làm việc liền tay để kịp đăng phần chương trình cho chuyến đi *Hội Ngộ Biên Hoà, Paris, 2010, “Hoa Bưởi Vượt Đại Dương II”*.

Nay phần chương trình được đăng, Hội Ái Hữu Biên Hoà xin chân thành cảm tạ Quý Đồng Hương và Thân Hữu, trong thời gian vừa qua, đã hết lòng lo giúp, tham gia góp ý, soạn thảo, đề nghị một chương trình tốt đẹp cho chuyến đi này.

Thật là vinh hạnh và cảm kích vô cùng khi chúng tôi nhận được sự ghi danh tham dự đông đảo từ các tiểu bang thuộc Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ như California, Texas, Illinois, Ohio, Nebraska, Iowa, Nevada, Virginia....., hơn thế nữa; đồng hương và thân hữu ở Âu Châu như Bỉ, Thụy Sĩ, Đức, Anh.....cũng thông báo về tham dự hoặc đang náo nức đón chờ phái đoàn ghé thăm. Một chuyến đi lịch sử ghi đậm tình đồng hương của con dân Biên Hoà biết tìm về nhau, nối kết nghĩa tình, trùng phùng hội ngộ nơi xứ người “*Hoa Bưởi Vượt Đại Dương*”, sau bao năm trường xa cách.

Nhân dịp đầu năm, chúng tôi cũng xin được tường trình đôi dòng về quyển Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hoà, Xuân Canh Dần, 2010. Với số lượng 1500 quyển, thể theo lời yêu cầu, vào những ngày trước Tết, chúng tôi đã gửi đến từng gia đình đồng hương và thân hữu trên khắp các tiểu bang nước Mỹ, Canada, Âu Châu, Úc Châu và Á Châu.

Năm nay sự thất lạc hay thiếu sót rất ít. Vì khi gửi đi, các anh chị em đã chia nhau đến từng cơ quan Bru Điện để gửi. Nhờ con tem với giá tiền dành cho sách, Hội đã tiết kiệm chút tiền và yên tâm. Con số quyển Đặc San 2010 được gửi đi đã vượt hơn 1450.

Trước sự ủng hộ nhiệt tình của Quý Vị, Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt, xin thay mặt Ban Chấp Hành, Ban Biên Tập Đặc San Xuân 2010, ngỏ lời chân thành cảm tạ đến Quý Ân Nhân và kính chúc Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà năm mới luôn dồi dào sức khoẻ, hạnh phúc và an khang thịnh vượng.

Những ngày tháng sắp tới, sinh hoạt của Hội bắt đầu rộn rịp với những chương trình đã được đề ra, đặc biệt là tháng 4 năm nay, Hội sẽ đăng thông báo về việc bầu cử để chúng ta theo dõi và chọn lựa Tân Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà Nhiệm Kỳ 2010-2013.

Trân trọng kính chào.

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu cùng Quý Vị bài thơ *Thăm Giùm Em* của Đồng Hương Vương Hồng Ngọc (Burien, WA). Với những dòng thơ ngắn gọn, thánh thót, ngọt ngào tình quê, ngậm ngùi thân phận..., sẽ giúp chúng ta phút giây được tìm lại chút gì để tưởng nhớ quê hương. Kính mời Quý Vị.

Thăm Giùm Em
(Nhạc sĩ Bằng Giang phổ nhạc 2009)

*Người có về quê cũ
Thăm giùm em chốn xưa
Dòng sông bao mùa lũ
Bờ bến lở, bồi chưa*

*Con đường lá me xưa
Bóng in dấu hẹn hò
Giùm em, đi một đoạn
Ngắm lại vạt nắng thừa*

*Thăm giùm em quê ngoại
Tháng này trăng vườn sau
Mướt hoa cau hoa bưởi
Thở giùm hương ngọt ngào*

*Hôn giùm nền đất Mẹ
Chạm giùm vách núi Cha
Ôi quê hương một thuở
Theo mãi bên đời ta*

*Thở giùm em vạt nắng
Nồng hương đất quê mình
Thương phận đời mưa lũ
Bao giờ hết điều linh!*

Vương Hồng-Ngọc

NHỮNG NGÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC TRƯỚC 75, TỈNH BIÊN HOÀ

Trước năm 1956, bậc trung học ở tỉnh Biên Hoà không có, hầu hết học sinh sau khi xong phần tiểu học, nếu gia đình lo giúp được, họ lên Sài Gòn để tiếp tục sự học. Đến khi nhờ có sự vận động của Thầy Hiệu Trưởng Hồ Văn Tam, Trường Trung Học Ngô Quyền được thành lập năm 1956. Từ đó cho tới năm 1973 thì tỉnh Biên Hoà có được tất cả 06 trường trung học công lập, 03 trường trung học bán công và 21 trường trung học tư thực.

Trung Học Công Lập: Ngô Quyền (Quận Đức Tu), Phước Thành (Quận Tân Uyên), Dĩ An (Quận Dĩ An), Long Thành (Quận Long Thành), Nhơn Trạch (Quận Nhơn Trạch) và Công Thành (Quận Công Thành).

Trung Học Bán Công Lập: Dĩ An (Quận Dĩ An), Trần Thượng Xuyên (Quận Đức Tu) và Long Thành (Quận Long Thành).

Trung Học Tư Thực/Quận Đức Tu: Khiết Tâm, Phan Chu Trinh, Minh Tân, Bò Đề, Dục Đức (Xã Bình Trước), Bùi Chu, La San Văn Côi, Minh Đức, Thánh Tâm, Đa Minh Úy, Minh Thế, Chân Lý, Thân Dân (Xã Hồ Nai), Thăng Long, Vinh San, Viên Giác (Xã Tam Hiệp), Thánh Gia (Xã Bùi Tiêng).

Quận Công Thành: Nguyễn Trường Tộ (Xã Thái Hưng), Quốc Tuấn (Xã Bình Thạnh).

Quận Nhơn Trạch: Lê Chí Mỹ (Xã Đại Phước), Thanh Minh (Xã Vĩnh Thạnh)

Hoàng Biên sưu tầm và góp nhặt theo tài liệu của Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà cung cấp.

NGÀY KỶ NIỆM
Thầy: NGUYỄN THÀNH PHÁCH
1906-1992

Nơi an nghỉ: xã Thanh Phú (Bình Thạnh), Biên Hoà
Tạ thế ngày: 07 tháng 3 năm 1992 (nhằm ngày Mùng 4 tháng Hai, Nhâm Thìn)

Thưa Thầy,

Từ ngày Thầy lìa bỏ đồng môn và các con, mới đây đã 18 năm, chúng con vẫn hằng thương tiếc Thầy vô hạn. Trong thời gian dài, Thầy chiến đấu với căn bệnh, thì các bạn phụ lão, các bạn bè, cũng như các môn sinh gần xa đều vui hưởng cuộc sống âm êm, gia đình chan hoà hạnh phúc.

Nhưng hỏi ơi, trong khi tiết Xuân vừa qua, non trong cảnh vật, tất cả các bạn bè cũng như các cụ môn sinh không mấy ai ngạc nhiên khi Thầy tạ thế, vì niên kỷ 87 sánh gần bằng thượng thọ, vả lại hắt hiu, hoặc như một chiếc lá vàng chỉ đợi một làn gió nhẹ nổi lên để rồi lịm tắt, hoặc buông mình trở về lòng đất mẹ.

Vô cùng đau đớn trong cảnh sinh ly tử biệt, chúng con ngưỡng mong linh hồn của Thầy phảng phất đâu đây, xin hãy chứng kiến cho tất cả lòng thành.

Xuất thân trong ngành giáo huấn từ thuở thanh niên ở quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hoà, sau đó Thầy về dạy Trường Tiểu Học Bồ Túc, tỉnh Biên Hoà, và tiếp theo Thầy được thăng lên chức Trường Giáo, vừa dạy lớp vừa cai quản Trường Trịnh Hoài Đức, Biên Hoà. Trong suốt nhiều năm dài dằng dặc, Thầy đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh và cũng lắm người trở nên người hữu dụng trong xã hội nhân quần.

“*Quân tử thành nhân chi mỹ*”, đối với xã hội, nhân bằng, quyền thuộc, Thầy luôn luôn xử sự trong tinh thần ôn hoà, nhã nhặn, vị tha, khiến cho ai ai dù kẻ thân, người sơ, đều luôn luôn cảm mến đức độ của Thầy.

Một danh nhân đã từng nói: “*Kẻ nào trồng được một cái cây, thì tự mình làm được một việc làm hữu ích*”

Thầy mất đi, Tổ Quốc mất một công dân hữu dụng xứng đáng, gia đình mất đi người chồng, người cha, một bậc ông bà gương mẫu, lương bằng, quyền thuộc mất đi một người bạn, và một ân nhân có nhiều đức độ và tấm lòng.

Thanh Phú, quê hương yêu dấu của Thầy, nơi đó Thầy yên giấc ngàn thu.

Với tấm lòng thương tiếc và biết ơn vô hạn. Một nhóm học trò của Thầy.

Kính bái

Danh Sách Đông Hương và Thân Hữu ủng hộ Đặc San và Quỹ Hội (Dollars và Euros)

Thầy Thích Thông Triệt (Perris, CA) \$200, Cô Ba Biên Hoà (Thụy Sĩ) \$100, Ramassany (Houston, TX) \$50, Hà Đăng Minh (Houston, TX) \$50, Lê Văn Tâm (Arlington, TX) \$20, Nguyễn Thanh Liêm (Kansas, MO) \$20, Lâm Phú (Murphy, TX) \$30, Nguyễn Thị Hồng Hà (Frederickburg, VA) \$50, Lê Thị Nghĩa (Santa Rose, CA) \$60, Nguyễn Thành Đạt (Houston, TX) \$50, Tô Hoà Dương (San Jose, CA) \$30, Nguyễn Văn Châu (Mississauga, Canada) \$50, Gs Nguyễn Văn Phó (Westminster, CA) \$20, Nguyễn Châu (San Diego, CA) \$20, Lê Quỳnh Hoa (Lake Forest, CA) \$50, Bác tâm Từ (Houston, TX) \$50, Chùa Từ Bi Đạo Tràng (Cypress, TX) \$100, Hồ Thị Đậm (Louisville, KY) \$150, Tô Thị Nết (Pháp) \$30, Mã Thành Tâm (El Monte, CA) \$30, Lý Đức (Portland, OR) \$25, Nha Sĩ Đặng Thi Mỹ Lan (Houston, TX) \$100, Đỗ Tấn Tới (Ft. Worth, TX) \$50, Ngô Văn Thương (Hawthorne, CA) \$50, Huỳnh T. Từ (Westminster, CA) \$10, Nguyễn Văn Hoa (Anaheim, CA) \$30, Ngô Minh Phụng (Hyperia, CA) \$50, Gs Đặng Thị Trí (Anaheim, CA) \$30, Cô Văn Ba (Brenham, TX) \$30, Hứa Văn Nhân, Farmers Ins. (Houston, TX) \$50, Trần Văn Châu (Anaheim, CA) \$50, Nhạc Sĩ Nguyễn Nhật Tân & Thy Tài (Australia) \$100, Tài & Mai (Houston, TX) \$40, Giản Lê Vân (Stafford, TX) \$250, Trịnh Văn Kiều & Oanh (Alexandria, VA) \$50, Nguyễn Thi Huệ (Chamblee, GA) \$20, Phạm Quốc Bửu (Placentia, CA) \$100, Võ Ngọc Nữ (Stanton, CA) \$20, Lâm Văn Sơn (Arlington, TX) \$50, Tăng Dân Sanh (Pflugerville, TX) \$20, Trương Minh Sung (Elk Grove, CA) \$30, Trương Vĩnh Hào (Des Moines, IA) \$50, Thị Lang Wells (Houston, TX) \$50, Phạm Công (Seattle, WA) \$30, Ngô Tấn Phước (Seattle, WA) \$30, Gs Đặng Cao Ruyên (San Jose, CA) \$20, Nguyễn Kim Anh Tuấn (Seattle, WA) \$100, Phạm Văn Hải (Taylors, SC) \$30, Gs Nguyễn Văn Phú (Canada) \$20, Vũ Trần Đông (Houston, TX) \$20, Ân danh (Nebraska) \$50, Dương Văn An (Westminster, CA) \$30, Hà Diệu Minh (Stafford, TX) \$50, Nguyễn Thành Vũ (Clinton, NJ) \$100, Diệp Hồng Loan (Canada) \$50, Trần Tú Quyên (San Jose, CA) \$30.

Tem thơ gởi Đặc San 2010: Cháu Lâm Sĩ Kim Linh (Houston, TX) \$2000.

Tại Pháp: Ông Lê Văn Lộ \$100 dollars, Ông Nguyễn Văn Tài \$100 dollars, Bà Lê Thị Hạnh 20 E, Bà Nguyễn Thị Đề 20 E, Bs Trần Kim Xuyên 60 E, Ls Trần Văn Trai 20 E, Ls Vương Văn Bắc 20 E, Ông Nguyễn Đức Tăng 20 E, Cô Tuyết Vân, 20 E, Ông Nguyễn Kim Sơn 50 E (20 E Đặc San, 30 E cúng Vía Ông), Ông Jean Liccioni 20 E, Cathy Nguyệt Hằng 20 E, Ông Trần Bình Sang (Hội Liên Trường) 20 E, Ông Hoàng Xuân Dân (Hokido) 20 E, Cậu Mai Anh Tuấn 20 E, Ông Nguyễn Như Giác 20 E.

HỘI NGỘ BIÊN HOÀ, PARIS 2010 “HOA BUỒI VƯỢT ĐẠI DƯƠNG II”

Chúng tôi xin thông báo cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu về chuyến đi tham dự **Hội Ngộ Biên Hoà, Paris 2010 - “Hoa Bưởi Vượt Đại Dương II”** được tổ chức bắt đầu từ ngày thứ Sáu 04 tháng 6 năm 2010 và chấm dứt vào ngày thứ Tư 16 tháng 6 năm 2010, như sau:

Thứ Sáu 04/6/2010: Khởi hành từ các Tiểu Bang thuộc Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Thứ Bảy 05/6/2010: Tiếp đón phái đoàn tại phi trường Charles de Gaulle về khách sạn Le Baron, 76 Avenue Choisy 75013 Paris, Quận 13, khu phố Tàu. - Chiều dự buổi tiệc cơm thân mật do Đồng Hương Nguyễn Văn Tài (bút hiệu Hoàng Anh Tài) tiếp đãi phái đoàn tại nhà hàng La Rivière, thuộc tỉnh Villeneuve Le Roi, của cháu Như Ngọc (Ái nữ của Đồng Hương Nguyễn Văn Tài).

Chủ Nhật 06/6/2010: Du ngoạn Thủ Đô Paris: - Viếng Thánh Đường Notre Dame - Kịch Trường Opéra Paris. - Trưa tham dự tiệc Hội Ngộ Biên Hoà, Paris. - Chiều đi Tour: Eiffel - Cổng Khải Hoàn Môn - Đại Lộ Champs Élysées.....

Thứ Hai 07/6/2010: Du ngoạn Vương Quốc Bỉ: - Thủ Đô Brussel - Viếng cơ sở Khối Bắc Đại Tây Dương (NATO) - Galerie Royales Saint Hubert - Vương Cung Thánh Đường Saint Michel - Công viên Atomium. Nghỉ đêm tại đây.

Thứ Ba 08/6/2010: Du ngoạn Hòa Lan: - Viếng xưởng Fromage, làng thơ mộng Volendam. - Chiều du ngoạn Thành Phố Amsterdam, một nơi vừa là địa ngục, vừa là thiên đàng như khu nhà gare, khu đèn xanh đèn đỏ, khu Tàu, khu hút sách.....Nghỉ đêm tại đây.

Thứ Tư 09/6/2010: Du ngoạn Đức Quốc: - Viếng Thành phố Koln - Cathédrale de Cologne nổi tiếng - Tôi đi du thuyền (bateau mouche) trên dòng sông Rhin. Nghỉ đêm tại đây.

Thứ Năm 10/6/2010: Du ngoạn Thủ Đô Âu châu – Strasbourg. Nghỉ đêm tại đây.

Thứ Sáu 11/6/2010: Du ngoạn Thủ Đô Lục Xâm Bảo - Chiều tối về đến Paris.

Thứ Bảy 12/6/2010: Du ngoạn Vương Quốc Anh: - Viếng Buckingham Palace, Saint James’s Palace, Oxford Street. Chiều viếng thăm An Việt Foundation, hội ngộ cùng Thầy Vũ Khánh Thành. Nghỉ đêm tại đây.

Chủ Nhật 13/6/2010: Viếng Big Ben, Westminster Brige - Chiều tối trở về Paris.

Thứ Hai 14/6/2010: Du ngoạn viếng thắng cảnh Paris như Cung Điện Versailles, Thánh Đường Sacré Cœur, Montmartre, Viện Bảo Tàng Louvre ...

Thứ Ba 15/6/2010: Sinh hoạt tự do.

Thứ Tư 16/6/2010: Ra phi trường rời Pháp về lại Mỹ.

Kính xin Quý Vị liên lạc với Đồng Hương Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt, điện thoại di động 713-922-5638 (C) hoặc 281-933-3127 trụ sở Hội, để biết thêm chi tiết. Âu Châu xin liên lạc Ban Tổ Chức: Đồng Hương Nguyễn Văn Tài số 33142831158, Trần Văn Trung và Tăng Thị Tiết số 33147838964, 33622588072 (c).

PHÂN ƯU

Được tin buồn Đồng Hương Ông Vương Lợi tự Hồng Ly, Cựu Thủ Môn Đội Tuyển Bóng Tròn Biên Hoà thập niên 50, sanh ngày 05-10-1935, tại Biên Hoà, đã vĩnh viễn bỏ sân chơi vào ngày 17-01-2010 (nhằm ngày 03 tháng Chạp, năm Kỷ Sửu), tại Parma (Italy). Hoả táng ngày 22-01-2010. Hưởng thọ 75 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà, đồng hương Biên Hoà tại Ý, nhóm bạn hữu Biên Hoà, xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh Ông Vương Lợi tự Hồng Ly sớm vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

Gđ. Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt (TX, USA), Gđ. Luật Sư Trần Minh Đức (VA, USA), Gđ. Lôi Phát (Italy), Gđ. Lương Bác (Italy), Gđ. Cựu Trung Tá CSQG/VN Võ Văn Phước (Pháp), Gđ. Trần Cẩm Phiêu (Australia), Gđ. Nguyễn Văn Bạch (Biên Hoà, Việt Nam), Gđ. Lai Kim (VA, USA), Gđ. Nguyễn Kim Lộc (IL, USA), Gđ. Hồ Thị Nguyệt, Quán Huỳnh Cửa/VN (CA, USA), Gđ. Lâm Thông Huyền (CA, USA), Gđ. Từ Phước Hạnh (TX, USA), Gđ. Giản Xú (Biên Hoà, Việt Nam), Gđ. Thái Thảo (VA, USA), Gđ. Thái Lâm Nghĩa (IL, USA), Gđ. Chú É (Australia), Gđ. Nguyễn Tường Lưu (Australia), Gđ. Lưu Thiên (HI, USA), Gđ. Trang Tấn Hưng (CA, USA), Gđ. Giang Đông (LA, USA), Gđ. Lưu Phước (TX, USA), Gđ. Nguyễn Liễu (TX, USA), Gđ. Nguyễn Văn Tài (Pháp). Gđ. Vương Hồng Ngọc (WA, USA). Gđ. Trương Văn Mạnh (Ohio, USA).

PHỤ BẢN BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 78

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2010 TẠI HOUSTON, TEXAS



THIÊN TÀI DƯƠNG CẦM: FRÉDÉRIC CHOPIN

Trần Văn Trung (Paris, France)

Ba Lan là một trong các xứ quan trọng Âu Châu, giáp ranh Đông Đức, cách Bá Linh non 100 cây số (Đông Âu). Xứ Ba Lan được nổi tiếng nhờ sự chiến đấu bền bỉ, sau những cuộc cách mạng nổi dậy, bị thảm, chống những sự đàn áp, khủng bố của những kẻ thống trị liên tục, luân phiên. Trong số các danh nhân Ba Lan nổi tiếng khắp thế giới, cần nên kể thiên tài dương cầm *Frédéric Chopin*, và biết qua sơ lược tiểu sử, tài nghệ, tác phẩm, cuộc đời tình cảm của nhân vật này, sau cùng là nguyên nhân và lý do nào đã đưa nhân tài thiên phú này đến đỉnh đài danh vọng.

1- TIỂU SỬ.

A- Lý lịch: Ông *Frédéric Chopin*, sinh ngày thứ Năm **01-3-1810** tại làng Zelazowa Wola, toạ lạc gần Đô thị Varsovie, Ba Lan, con trai duy nhất của Ông Nicolas Chopin, gốc người Pháp và bà Justine Krzyzanowska, người Ba Lan. Cha Ông sinh tại Marainville, Lorraine (Đông Bắc Pháp), nguyên là Giáo Sư Pháp Văn. Lúc 17 tuổi đã đến làng Zelazowa Wola, nằm giữa cánh đồng bao la Mazovie (Ba Lan), dạy học và chăm sóc các con của Công Hầu Skarbek, trong tám năm trường. Ông Nicolas Chopin cưới bà Justin Krzyzanowska, một người bà con xa ông Công Hầu, và bà hạ sanh một trai, cậu Frédéric, tục danh là Frycek, vào năm cuối cùng thời gian trên, trước khi rời miền thôn giả này. Frycek có hai chị: Louise (Ludwisi) và Isabelle, và em gái Emilie (Emilka, mất sớm lúc 14 tuổi).

Khi còn bé, sức khoẻ Frycek yếu kém, da vàng mét, thường bị cảm. Tình trạng suy nhược ảnh hưởng luôn đến tuổi trung niên, Ông mất ngày 17-10-1849, hưởng dương 39 tuổi.

B- Tài nghệ thiếu thời: Trường hợp nào chứng minh thiên tài bất diệt của ông Frédéric Chopin?

Ngôi nhà rộng lớn mà song thân ông ở năm 1813, nơi trung tâm đô thị Varsovie, đang chìm đắm trong cơn ngủ yên lặng. Tuyết rơi phủ trắng trên lộ thành đô, phản chiếu ánh sáng trên mặt kiếng thấp của ngôi nhà. Như mỗi chiều, bà Chopin đưa ba bé Frycek, Louise và Isabelle vào ngủ trên giường, bà không quên kéo màn cửa sổ che kín phòng. Vì sức khoẻ đứa con trai duy nhất yếu kém, bà săn sóc chu đáo hơn. Rất khó khăn ru ngủ con bà khi cậu bé được nghe tiếng nhạc đàn trong ngày. Chiều hôm ấy, bà đã đánh nhạc dương cầm rất lâu, để tập dợt màn vũ các học sinh nội trú tại nhà ông chồng Nicolas Chopin. Các thiếu nhi này nghịch ngợm, phá phách, thường xuyên ấu đả nhau. Chỉ có điệu vũ là tạo sự an lành yên lặng. Giữa đêm thanh vắng, bà Chopin thức giấc tỉnh dậy. Bà thoáng lắng nghe tiếng dương cầm nổi lên từ nơi phòng khách, đàn theo điệu nhạc địa phương (mazour). Vội mặc áo ngủ, bà lẹ làng bước ra phòng tiếp khách. Vô cùng ngạc nhiên, bà nhìn thấy cậu bé con, chun không, mặc áo sơ-mi, đang vụng về dạo thử bản nhạc dương cầm, phụ hoạ điệu vũ của thiếu nhi mà bà đệm đàn trong ngày vừa qua. Quả thật không ngờ, cậu bé trai ba tuổi, cả ngày vừa qua quỳ gối chỉ nhìn bà lướt bấm các ngón tay trên phím đàn, thay vì nhìn điệu vũ như các bé khác. Bà bèn sực nhớ lại, lúc bà vừa sanh con trai, các nhạc sĩ đang trình bày bản nhạc dân ca này dưới khung cửa sổ, mà trọn dân làng đều yêu thích, ghi nhớ tận đáy lòng. Lo sợ con nhiễm bệnh vì lạnh, bà bỗng nựng con trai vào lòng, khen nhạc sĩ tí hon rất giỏi, và ru con ngủ. Nhưng Frycek còn nao nức, chưa chịu yên ngủ, và thỏ thẻ bên lỗ tai mẹ, ngó ý muốn học đàn dương cầm, hầu thay bà mẹ thân thương lúc mệt mỏi khi đệm nhạc cho vũ sinh múa. Giọng bé bỗng ngây thơ của bé con đã ghi khắc vào tâm khảm của bà, trong khi cậu bé im lìm, chìm dần vào giấc điệp. Bà mẹ ray rứt tâm lòng, không ngủ liền đặng, cố moi óc nhớ lại dĩ vãng đời đứa bé trai cung. Khúc phim ký ức từ từ quay lại. Bà nhớ con bà oa khóc khác lạ, mỗi khi nghe đệm nhạc dương cầm. Người khác cho là con bà khóc vì không ưa nghe nhạc. Nhưng bà nghĩ khác vì khi bỗng bé con xa nhạc khí, là cháu chìa tay bé bỗng về hướng đạo nhạc, đòi muốn xích lại gần đàn.

Đến khi biết bò, cháu chun dưới gầm thùng đàn, cố lắng nghe tiếng nhạc tấu. Mỗi khi có người nói to, ho lớn, bé chú ý lắng nghe hoan hỉ vui cười, như tìm được thích thú qua sự phân tích âm thanh. Khi bấm phím đàn, bé thích nhấn hai “*nốt*” cách khoảng, với hai ngón tay khác nhau như mẹ đã đàn. Cháu thích nghe sự hoà hợp âm điệu này hơn, khi bé bấm hai “*nốt trắng*” kế cận nhau, nghe tiếng chát chúa trái tai hơn. Nhờ em gái Emilie vừa mới ra đời, cậu bé Frycek được đưa ra ngủ tại divan phòng khách, và có dịp tập đàn thường hơn, nhưng chơi khe khẽ, e sợ đánh thức Ba, Má và các chị, em gái đang ngủ ngon. Lúc đầu, ông gặp khó khăn khi nói thành tiếng Ba Lan “*forteplan*”, ám chỉ dương cầm hay piano. Ngược lại khi ngồi đàn, lại dễ dàng hơn. Tới tuổi lớn hơn, ông không cần nhìn phím để bấm, như lúc còn bé, và chế biến sự hoà hợp âm thanh êm dịu khi phối hợp cùng lúc các phím đàn. Ông không cần theo âm điệu của bà mẹ ông đánh đàn, mà tự tạo âm thanh, và phổ điệu nhạc. Chỉ cần nghe một người quanh ông hát, hay “*hút gió*”, là ông chế biến ra thành nhạc điệu. Nhất là bà vú em, một thôn nữ tài tình, mỗi khi ra ngoài, đi chợ về, ca lại điệu hát dân gian cho cậu bé nghe, là cậu phổ lại nhạc liền. Là một bé khá khinh, cùng với chị Louise lớn hơn ba tuổi, hai cô cậu thường hoá trang xuất hiện buổi chiều, khi cả nhà họp mặt để diễn tả một màn kịch cười ra nước mắt. Chính chị Louise đã dạy em trai học đọc, viết. Frycek rất thông minh, vì khi lên 6 tuổi, đã biết làm thơ, viết và tô vẽ hình, để tặng Ba cậu nhân dịp lễ Thánh Nicolas, vào ngày thứ Sáu 06-12-1816.

Vào lúc 6 tuổi, Ông bắt đầu chăm chỉ học dương cầm. Thầy dạy là Giáo Sư Adalbert Zywny, một nhạc sĩ Tiệp Khắc đến ở Ba Lan lâu năm, và xem xứ này như quê hương thứ hai. Thầy dạy nhạc đã quy tụ những nhạc sĩ trứ danh tại Ba Lan đến nhà ông bà Chopin. Sau khi nghe cậu bé Frycek trình diễn đàn, tất cả đều thán phục khen hay.

Mặc dù có tài lỗi lạc, lúc tuổi trẻ, biết phổ nhạc chưa thành nốt, bản, Frycek rất nghiêm chỉnh học hỏi với Thầy để biết nhạc lý, và sử dụng cách bấm phím đàn. Thầy Zywny rất chịu khó chỉ dạy cậu học trò bé trình bày thành bài bản, mà cậu học trò, với khối óc thông minh, ngón tay bé bỏng, đã tạo ra thành bài nhạc tuyệt diệu.

Khi được 8 tuổi, Frycek đã tự phổ nhạc bản “*La Polonaise*” tác phẩm trứ danh, với tài thiên phú. Được dịp tham gia buổi trình diễn công cộng trong một chiều tổ chức xã hội giúp người nghèo Đô Thị Varsovie, hình em bé Frycek Chopin được in và phổ biến sâu rộng trên quảng cáo, dân chúng hiếu kỳ và mộ tài đã đua nhau mua vé dự buổi lễ trình diễn lần đầu trước công cộng. Gia đình ông bà Chopin đã hết sức giúp con để thành công buổi ra mắt đầu tiên.

Ngày độc tấu nhạc đã đến, bà mẹ Frycek rất xúc động, mặc áo quần đẹp cho con. Cậu bé hạnh diện khi mặc áo nỉ dài đen, với ren cổ trắng (col de dentelle), bước ra trình diễn nhạc dương cầm, trước công chúng rất đông đảo. Sau khi chấm dứt nhạc bản, khán thính giả hoan nghinh nhiệt liệt, nhiều người vô cùng xúc động, rơi lệ. Đa số đồng thanh hô to “*bis, bis*”, nhạc sĩ tí hon vui vẻ ứng chiêu, trình diễn lại bản nhạc, được tán thưởng vỗ tay không dứt. Tuy hài lòng vì thành công, và khả ái chào cảm tạ khán giả, Frycek tỏ vẻ buồn vì mẹ mình vắng mặt buổi lễ phải ở lại nhà chăm sóc em gái Emilka đang đau nặng. Ngay sau khi cậu con trai trở về nhà, bà vội vã đón hỏi con: *Điều gì làm cho khán giả thích nhất hả cưng?* Điềm tĩnh, Frycek đáp: *Mẹ ơi, có biết không là tất cả ai ai cũng nhìn cổ trắng đẹp của con*

Từ khi trình diễn lần đầu tiên thành công, cuộc đời của Frédéric đã mở rộng, rất nhiều thích thú. Thường xuyên, một chiếc xe đẹp đến nhà ông Chopin rước mời, cậu bé không ngại bước lên xe. Những gia đình quý phái nhứt tại Varsovie tranh nhau mời nhạc sĩ trẻ tuổi đến nhà để thưởng thức nghe điệu nhạc mới mẻ, và tận hưởng âm điệu tuyệt vời. Tiếp đến, là những dịp trình diễn nhạc thành công tại những thành phố khác, do các quý tộc tổ chức, hay tại những diễn đàn công cộng to lớn tại Đô Thị Varsovie. Song thân của cậu Frédéric rất hạnh diện về sự dạy dỗ con mình, có được tính nết nhu mì, nhã nhặn ôn hoà. Trong một dịp lễ lớn tại đô thành Ba Lan, một khán giả, sau khi hội ý đa số hiện diện, đã hô to “*Quả thật là một tiểu Mozart*”. Tuy có nhiều điểm khác biệt giữa hai nhạc sĩ thiên tài về tác phẩm, cá tính, cả hai người cùng có một điểm chung giống nhau: Khi còn bé Mozart đàn dương cầm tuyệt vời, phổ nhạc lúc 10 tuổi, tác phẩm danh tiếng khi trẻ như lúc trưởng thành. Ông Frédéric Chopin cũng tương tự như ông Mozart.

Toàn thể non loại đều biết cả hai là đại nhạc sĩ thiên tài, siêu nhân. Năm 1823, lúc 13 tuổi, Ông đã học năm thứ 4 Trường Trung Học Varsovie. Với năng khiếu thông minh đỉnh ngọ, sự học rất dễ dàng. Môn học ưa thích nhứt là sử ký và văn chương Ba Lan. Từ tháng Chín năm 1826, Ông ghi danh học tại Trường Cao Học Âm Nhạc Ba Lan (Ecole Centrale de Musique), Giám Đốc trường, ông Joseph Elsner đã ghi chép: “...*Năm 1829 lúc rời trường thôi học, Chopin, Frycek, học sinh năm thứ 3, là một thiên tài đặc biệt, một thần đồng âm nhạc!...*”. Thời gian này, Ông đã phổ ba bản nhạc trứ danh: *La Polonaise* (âm la), *La Marche Militaire* (quân hành), và *Le Rondeau* (Đoản ca).

Nhưng bản nhạc Ba Lan Mazurka (la thứ) do Ông phổ và đặt tên “*Le petit Juif*” (Bé Do Thái) được giới nhạc sĩ mộ điệu ưa thích nhứt. Ngoài 17 bản “*Méodies*” do Ông phổ nhạc theo các bài thơ đương thời của các thi sĩ Ba Lan, Ông được nổi danh lúc 19 tuổi với các tác phẩm “*Les deux Concertos*” (Nhạc hoà tấu), “*La Sonate*” (Khúc cầm nhạc), “*Le Rondeau à la Mazour*” (Đoản ca Ba Lan có điệp khúc).

C-. Danh phận trung niên.

Năm 1830, ý định rời xứ Ba Lan đã manh nha nhưng ngày ra đi được dời lại nhiều lần. Cái chết của em gái, Emilka, khiến Ông đau lòng nhứt. Sự giả tử bề bạn thân thương, rời quê hương sinh quán, tạo nỗi buồn thêm tha thiết. Ông chẳng chú ý mấy đến quê cha, nước Pháp, xứ lạ, mà chỉ nhớ gốc nguồn Ba Lan, buồn lia đất mẹ, xa nhà. Ông thành công trong việc phổ nhạc, xuất bản đầu tiên các tác phẩm trứ danh vì lòng thương vô tận xứ sở, quê hương. Ngày thứ Ba 02-11-1830, sau khi dự ba buổi hoà nhạc vĩnh biệt Ba Lan, Ông kiên quyết giả tử Varsovie mãi mãi.

Niềm xúc động mãnh liệt nhứt là lúc biệt ly người mẹ thân yêu. Bà không nói một lời nào, không làm một cử chỉ nào, mà chỉ khẽ thốt với đứa con trai cưng: “*Mon genie*” (Thần đồng của mẹ), để Ông can đảm, vững dạ ra đi, không hẹn ngày về.

Cuối tháng 11 năm 1830, cùng người bạn thân Titus Wojciechowski tháp tùng lộ trình, hai ông đến Vienne (Áo). Khi vừa mới đến, được tin tức toàn dân Ba Lan khởi nghĩa tại Varsovie, Titus vội hồi hương gia nhập công cuộc chống Nga. Ông Frédéric sống một mình bơ vơ buồn bã. Mặc dù Vienne hững hờ lạnh nhạt, Ông mơ phổ nhạc quân hành khúc. Nhớ lời khuyên của bạn thân Titus là cần rời Áo sang xứ khác, Ông quyết sang nước Pháp. Giữa đường, tại Stuttgart (Đức) Ông được tin Varsovie thất thủ. Nỗi buồn hờn vọng quốc giúp Ông vui trút giải khuây qua bản “*Le Scherzo No.1*” hay “*les 12 Etudes de l'opus 10*”. Trong bản nhạc bất hủ mà Ông đặt tên “*Étude révolutionnaire*”, Ông đã diễn tả nhạc như cơn bão tố phát từ trong lòng. Tháng 11 năm 1831, Ông đến Pháp, thủ đô Paris còn đang sôi nổi sau Cách Mạng Tháng 7, giai đoạn đấu tranh giữa các đảng phái chánh trị nhằm mục đích nắm giữ chánh quyền. Trong một bức thơ Ông viết, được ghi chép: “...*tại Paris, ai muốn làm chi cũng được: tổ chức lễ, buồn chán, khóc cười, tùy ý, không ai để ý người khác, đa số cùng làm như anh, và mỗi người theo đường lối của mình*”

Nước Pháp là xứ tiếp nhận những người Ba Lan lưu vong đến trú ẩn như: chiến sĩ cách mạng, chánh trị giaĐược tin gia đình bình an vô sự, Frédéric Chopin an lòng tiếp tục công trình phổ nhạc một cách hăng say. Thoạt tiên, Ông gặp được nhạc sĩ dương cầm Kalkbrenner, nổi danh đương thời tại Paris, ông này khuyên Frédéric Chopin nên theo học 3 năm

về lý thuyết, kỹ thuật do ông chỉ dạy. Sau khi vấn kế Thầy cũ Elsner tại Varsovie, Ông quyết định tự phổ nhạc. Ông kết bạn với các ông Franz Liszt, Berlioz hay Eugène Delacroix.

Franz Liszt, gốc Hung gia lợi, có lối đánh đàn mạnh mẽ vang rền. Ngược lại F. Chopin vẫn dạo nhẹ nhàng, oán than, nhưng khi cần đàn mạnh (les fortes), Ông không kém chi ông Liszt. Những đại nhạc phòng Paris gồm nhiều thính giả chuyên nghiệp rất quý trọng F. Chopin, nhưng Ông không thích tham dự các buổi hoà tấu ồn ào, khiến mất tự nhiên, kỹ thuật biểu lộ khả năng bị sút giảm.

Ông đã trải qua những năm tháng trầm của cuộc đời nhạc sĩ, trên phương diện chuyên nghiệp và tình cảm. Sau khi gặp người yêu lý tưởng Bà George Sand, đôi nhân tình dời về chung sống tại lâu đài nhỏ của bà tại Nohant (Indre-36). Chính nơi đây, Ông đã phát huy tài nghệ, phổ nhạc bản, tác phẩm tuyệt vời. Mang bệnh lao phổi, bà vẫn chăm sóc Ông trong khi sáng tác.

Ngày thứ Tư 17-10-1849, Ông từ trần. Thi hài được chôn tại nghĩa địa Père Lachaise (Paris). Tim của Ông, theo lời trăng trối, được mổ lấy sau khi mất, và thiêu đốt. Tro được chứa đựng trong hũ (urne), mang về đặt trên một cột trụ của Nhà Thờ Sainte Croix tại Krakowskie Przedmiescic (Varsovie).

II. – CUỘC ĐỜI THĂNG TRÀM.

A. - Chuyên nghiệp: Thuật vài mẫu chuyện về đời sống, tác phẩm của danh tài Frédéric Chopin, chưa đủ tả khả năng thiên phú của Ông. Điều kiện nào chứng minh biệt tài của Ông?

Tính tình đơn giản, khiêm nhường, vui vẻ, kín đáo trong lời nói, chịu đựng âm thầm đau khổ, rất nhu mì điềm đạm, thích ý tưởng cao đẹp, can đảm, trung thành, Ông đã hội đủ đức tính của một người gây thiện cảm và hoạt náo viên. Những ai gặp Ông đều công nhận và chứng minh ý nghĩ mình qua bút tích.

Dáng điệu, phong cách Ông, hoà hợp nhau. Tia mắt nhìn sáng sủa hơn mơ mộng, nụ cười hiền dịu, không nham hiểm ẩn ý, tóc hoe vàng mịn, mũi hơi cong, tư cách phong lưu, trang nhã, cử chỉ sang, tướng bé nhỏ, giọng nói êm nhẹ, tứ chi mảnh khảnh, người thon gầy, da hơi tái mét, đó là hình dáng Ông được nhiều người thuật tả như: Berlioz sáng tác nhạc (1833), Lahy-Hollebecque, văn sĩ (1949).....

Bình phẩm về tài đàn dương cầm điêu luyện vô song trong suốt 25 năm, rất nhiều nhà phê bình ghi chứng lời khen tụng: Journal musical Vienne (nhạc báo 1830), nhạc sĩ dương cầm Liszt tại Pháp.... Ông Georges Mathias, Mendelssohn (1834), đã tôn Frédéric Chopin là Đệ Nhứt Nhạc Sĩ Dương Cầm. Ông Balzac phê phán năm 1843: “..nhạc sĩ Liszt là ma quỷ (démon), Frédéric là thiên thần (ange)”; ông Schuman rất yêu quý ông đã viết: “..Ai ai cũng cảm động khi Frédéric Chopin ngồi đàn dương cầm, vì tài hoà hợp âm thanh với hai bàn tay điêu luyện, tạo khúc nhạc trầm bổng, khi phát âm kiểu cách êm dịu liên tục, lúc sầm sập vang rền ngân dài...”. Ông đã sang Anh dự các cuộc hoà nhạc tại Luân Đôn, Manchester, Glasgow, Edimbourg được báo *Gazette Musicale* Anh ca ngợi vô cùng. Buổi hoà nhạc cuối cùng tại Paris được tổ chức vào tháng Hai, năm 1848. Báo *Journal Officiel* Pháp đã khen ngợi Ông rất nhiều, đôi khi quá đáng, khiến Ông bày tỏ trong thơ từ nói lên sự phiền toái. Báo *Gazeta Polska* Ba Lan đã bình vực Ông và đăng tải: “Một ngày nào đó dân Ba Lan sẽ được vinh dự vì Ông, như nước Đức vì ông Mozart”. Đó là đức tính khiêm nhường của các danh nhân, chỉ đặt nặng nhiệt tình siêu việt hơn lo lắng cá nhân.

Trong cuộc đời ngắn ngủi, sống vồn vẹn 39 năm, đau khổ vì bệnh hoạn từ năm thứ 25, Ông phải khuất phục tử thần. Tuy nhiên, với tài phổ nhạc dễ dàng, tinh thần ý chí mãnh liệt, Ông không ngừng sáng tác nhạc. Những tác phẩm đã được thực hiện, ngoài vài đoạn phát hiện sau khi từ trần, chứng minh tài Ông và gồm có:

-10 Polonaises (bản 1 sáng tác từ 8 tuổi), 4 Sonates, 1 trio, 4 Scherzos, 4 Rondeaux, 19 Nocturnes, 25 Préludes, 5 Valses, 1 Tarentelle, 24 Etudes, 3 Marches, 4 Impromptus, 4 Ballades, 1 Barcarolle, 18 Mélodies, 1 Boléro, 2 Concertos, 1 Marche funèbre, 3 Écossaises.....

Trong số các tác phẩm trên, tất nhiên các bản Valses, Mazurkas, Polonaise là loại vũ quốc gia Ba Lan. Nhưng từ thế kỷ XVIII, các loại này trở thành các bản lễ ca trang nghiêm và ý nghĩa mà dân quý phái Ba Lan sử dụng dưới nhiều hình thức, hơn là loại nhạc dành cho công chúng.

Qua nhiều thế kỷ, các bản này được trình bày trước khi cử hành lễ chánh trị hay quân đội, bày tỏ sự dũng cảm phái nam, và sự trang nhã hợp quần của nữ phái.

B. - Tình cảm Ba phụ nữ đã đóng vai người tình trong cuộc đời của Ông. Khác biệt nhau về địa vị xã hội, tuổi tác, nhiệt tâm, họ chẳng mang lại cho Ông mỗi tình ngọt dịu, nồng thắm, đậm đà để xoa nhẹ bớt nỗi khổ đau, ưu sầu, hay chế ngự hăng đặng cay cuộc đời, và lo âu về bệnh hoạn. Hai người đầu tiên là hai thiếu nữ, không nhận thức rõ tâm hồn Ông, đã trưởng thành trước lứa tuổi, vinh danh nhờ thiên tư, nên gần như lạnh nhạt với nhiệt tình của Ông giao trọn khiến Ông phải hồn dỗi ngạc nhiên. Người phụ nữ sau cùng mới thực sự chung tình vì yêu quý Ông.

1.- Lúc lên 17 tuổi, lòng Ông đã run động, yêu tha thiết một nữ sinh Viện Âm Nhạc, tài tình, nuôi mộng vào Đại Hí Viện: Cô Constance Gladkowska. Đó là mối tình đầu, tươi đẹp, cao thượng, trong sáng như pha lê. Ông đã thú nhận với Titus, bạn thân: “ ...Cách nay 6 tháng, mỗi đêm tôi mơ mộng thấy nàng, nhưng chưa dám thốt lời tỏ tình. Chính vì nàng mà tôi đã phổ nhạc bản Concerto đầu tiên, và bản nhạc Valse. ..”. Gặp nhau chốc lát, và chia tay vì giả biệt Ba Lan, Ông được tin sau đó là nàng đã thành hôn với một chàng trai có địa vị ở thôn quê.

2.- Năm 1835, khi Ông đến Karlsbad gặp song thân, Ông được ba anh em bạn thân lúc còn bé tên Wodzinski mời đến nhà ở vài tuần tại Dresde (Đức). Nơi đây Ông gặp lại em gái bạn tên Maria, yêu kiều diễm lệ, khiến Ông phải lòng. Nàng biết âm nhạc và nhắc kỷ niệm ngày xưa rất êm đẹp khi còn bé, sống gần Ông.

Bà Mẹ Marie, một Công Hầu, cũng tỏ vẻ ưng thuận tác hợp đôi trẻ xứng đôi vừa lứa. Nhưng sau khi chia tay, Ông đã tỏ lòng qua mẹ cô, lại được biết cô hững hờ duyên nợ, vì khi hội ngộ, nàng khéo đưa duyên, nhưng lúc sắp xa lại dỗi lòng. Giờ biệt ly, Ông phổ bản nhạc vĩnh biệt: “*La Valse d'adieu*” sau đó trở thành một tuyệt tác của công trình do danh nhân soạn nhạc.

3. – Năm 1838, trong một buổi hội họp, Nữ Văn Hào trứ danh George Sand, tiếng tăm vang lừng tuyệt đỉnh, mặc dù có dáng dấp nam nhân, bà có sức quyến rũ tài tình, với tâm hồn quảng đại, luôn tận tâm, bà cảm mến hơn là thương tình vì bệnh hoạn, bà dung nạp Ông vào cuộc đời bà, xem như người con thứ ba. Suốt 8 năm, Ông sống cạnh bà tại Paris, trong căn phòng kế cận phòng bà, nơi lâu đài nhỏ tại Nohant, trong mùa Hè. Nơi đây, các bạn thân danh vọng đến thăm hai người, mỗi kẻ năng lo công việc mình, nhưng cùng chung vui các cuộc giải trí ngày càng nồng thắm, đến nỗi hai con bà: Maurice và Solange, ngày càng lớn tuổi, đổ kỵ càng tăng đối với mọi người.

Trong tác phẩm “*Histoire de ma vie*”, bà đã kể rành mạch chi tiết những sự kiện đã đưa đẩy đến hai người, sự xa cách đau buồn và vĩnh viễn. Mỗi khi bà tạo một chút ít buồn phiền, dù biết rằng Ông vô tội vì nét vô tư lự, là các con bà tấn công ào ạt. Sở dĩ Ông và bà hy sinh, chăm nom, luyện ái, ràng buộc, nhường nhịn nhau, điều ấy không làm phiền hà những người thân quanh bà, dù tánh Ông thay đổi, khi rộng lượng, lúc sanh chứng “*dị đời*”.

Đã tuyệt vọng vì bệnh hoạn, Ông khổ đau thêm vì mất luôn cả ân tình dài lâu. Nhạc sĩ vĩ cầm Franchomme đã thuật lại lời thì thầm Frédéric Chopin khi chờ người thân thương quay lại: “*Bà đã xác nhận với tôi là tôi sẽ chết trong vòng tay của bà*”. Ông đã ít nhất không quên lời hứa ấy, và vẫn luôn tin tưởng trung thành với bà.

Tại Paris, sau khi vĩnh viễn chia tay với bà George Sand, Ông đã sống cô đơn. Không thể nào về thấy lại quê hương, nhưng bà chị gái Louise Jedrzejowicz (Ludwisia), đã có dịp đến thăm Ông tại Paris. Lúc còn khoẻ mạnh, Ông may mắn gặp lại mẹ cha tại Karlsbad (Bohême) Tiếp Khắc. Năm 1842, ông Nicolas Chopin, người cha thương quý lia đời, không gặp lại con trai nữa. Lo âu vì căn bệnh phổi của Ông, bà George Sand mời vợ chồng chị Louise đến nghỉ hè tại nơi bà cư ngụ tại Nohant (Indre-36), mang nguồn an ủi lớn lao đến Ông.

Khi thôi chung sống với người yêu thương, may còn những bạn chí thân chăm sóc, như ông Fontana, nhạc sĩ, thay Ông lo mọi chuyện, ngưng phổ nhạc là điều làm Ông khổ nhứt. Lúc sắp lia đời, Ông gọi lần chót, tên bà mẹ yêu quý nhứt đời, nhưng vô phương gặp lại. Hình ảnh bà mẹ thân thương chỉ hiện trong tưởng tượng của ông khi nhạc sĩ tài danh dương cầm trút hơi thở cuối cùng.

Với thời gian, sao đời vật đổi, năm hết tiếng còn. Đến năm 2010, đúng 200 năm kỷ niệm ngày sinh (1810) và 160 năm ngày từ trần (1849) của danh tài nhạc sĩ dương cầm Frédéric Chopin. Tuy người đã vắng bóng, nhưng tiếng tốt danh thơm vẫn còn. Ngôi nhà tại làng Zelazowa Wola, Ba Lan, nơi sinh quán của Ông gần Varsovie vẫn không thay đổi. Danh tiếng Ông vẫn trường tồn khắp hoàn cầu, các tác phẩm tuyệt diệu do Ông sáng tác vẫn được tán thưởng khắp thế giới năm châu. Và mối tình cao đẹp với Nữ Văn Hào George Sand vẫn được luôn nhắc nhở. Tuy cuộc sống lúc sanh tiền gian truân khổ sở, nhưng hồn thiêng của Ông nơi chín suối rất hài lòng. Nhà thiên tài Frédéric Chopin vô song, bất diệt, chẳng những trong thời đại của Ông, mà còn là tấm gương soi sáng cho hậu thế, giới thanh niên. Trọn đời Ông tiên biểu cho sự đấu tranh cho nghệ thuật âm nhạc, cho cuộc sống cá nhân được vinh danh, cho quốc gia xứ sở Ba Lan, chống độc tài, nô lệ, và cho giới trẻ. Ông đã đạt được ý nguyện, chỉ bằng phương tiện âm nhạc, một cuộc cách mạng thực sự trên phương diện văn hoá, như một thi nhân thế kỷ XIX đương thời (*Lamartine, Vigny, Victor Hugo* ...) tạo nên trào lưu “*lãng mạn*” nơi cư ngụ sinh sống thuở xưa, trong một buổi trưa ngày mưa gió. Nhằm lúc trung tuần tháng 8, nhà cầm quyền địa phương Ba Lan sửa sang lại nhà trại lớn, gần gia cư, để tổ chức kỷ niệm ngày Ông qua đời 160 năm (17-10-1849/17-10-2009), và ngày sinh nhựt Ông đúng 200 năm tròn (01-3-1810/01-3-2010).

Thoạt tiên, chúng tôi viếng các tượng hình Ông được tạc khắc đặt tại hoa viên, và chụp ảnh lưu niệm. Sau đó cùng vào nhà song thân Ông và gia đình ở để thăm viếng. Nhìn những kỷ vật trong nhà, như chiếc dương cầm, bàn ghế, hình ảnh của bậc tài danh thiên phú và gia đình Ông lưu lại, lòng người xem không khỏi bồi hồi, xốn xang nhưng thích thú. Tôi bỗng nhớ hai câu thơ của tác giả truyện Kiều ghi chép:

Bất tri tam bách dư niên hậu. Thiên hạ hà nhân khóc Tố Như.

Tôi xin được họa thơ thành hai câu khác như sau:

Hai trăm năm chẵn, sau sinh nhựt. Còn có người ham mộ Chopin.

Và tôi tìm tòi khảo cứu đời tư của nhạc sĩ dương cầm trứ danh để quý vị độc giả, vì hiếu kỳ hay sở thích, cùng chúng tôi ái mộ bậc siêu nhân. Tôi mạo muội nhắc lại với vài vần thơ cảm xúc cuộc đời của danh nhân Frédéric Chopin, để tương nhớ Ông, và cho giới trẻ noi ý chí, lòng yêu nước thương nòi, thái độ đấu tranh chánh trị của một nhạc sĩ dương cầm tài danh: **FRÉDÉRIC CHOPIN**

Frycek Chopin, bậc tài danh
Thiên phú Ba Lan, thật rành rành,
Phổ nhạc dương cầm, khi tám tuổi
Thần đồng độc tấu, thuở học sanh.

Tổ quốc lâm nguy, vẫn đấu tranh
Quân hành khích động khắp thị thành
Xuất ngoại lưu vong, đời danh tiếng
Quê người Áo, Pháp, phận liệt oanh.

Nhã nhặn ôn hoà, dáng lịch thanh
Văn hào nữ sĩ cảm nhiệt thành
Hạnh phúc hoà đôi dù bệnh hoạn
Thiên tài mạng bạc, mãi rạng danh ...

Huntington Beach California
Trần Văn Trung (viết xong ngày 01-01-2010)